

Bản án số: **178/2024/DS-ST**

Ngày: 24 - 10 -2024

V/v tranh chấp: “Quyền về lối đi qua và mắc
đường dây tải điện qua bất động sản liền kề”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Lâm

2. Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Lan - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 04 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền lối đi qua và mắc đường dây tải điện qua bất động sản liền kề” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277 /2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 09 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2024/QĐST-DS ngày 30/09/202 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962

Bà Đinh Thị Tuyết M, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp 4 Cây Trôm, xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E

Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M ủy quyền cho ông Phạm Quang H tham gia tố tụng theo hợp đồng ủy quyền ngày 27/04/2023 (Có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 4 C, xã B, huyện B, tỉnh E.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thái Phong C1, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thái Phong H1, sinh năm 1994(Vắng mặt)
- Ông Nguyễn Trần Thái B, sinh năm 2001(Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 4 C, xã B, huyện B, tỉnh E

- Nguyễn Văn D1, sinh năm 1971(Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện R, tỉnh E.

- Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1983
- Phan Thị M1, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện B, tỉnh E.

Ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phan Thị M1 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn D1 tham gia tố tụng theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/08/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2022, bản tự khai ngày 22/07/2022, và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M trình bày:*

Nguyên vào ngày 10/09/1996, bà Đinh Thị Tuyết M được ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1546, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp 4 Cây Trôm, xã Bình Thới, huyện B theo số liệu chính quy là thửa 57, tờ bản đồ số 21. Bà M, ông C muốn ra lộ công cộng pH đi trên con đường có chiều ngang 0,6m, chiều dài 50m thuộc một phần thửa số 50, tờ bản đồ số 21, do ông Nguyễn Thanh H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông, bà đã đi trên con đường này từ năm 1962. Vào năm 2013, giữa tôi gia đình ông H, bà Nguyễn Thị H2 (chị ông H) xảy ra mâu thuẫn về đường đi và đã thỏa thuận thành (*có biên bản kèm theo hòa giải ngày 01/08/2013*) theo đó gia đình bà Nguyễn Thị H2 đồng ý chừa cho 0.6 mét để ra đường công cộng. Thế nhưng từ ngày 31/11/2021 cây trụ điện của ông, bà bị đổ sửa lại nhưng bị ông H, gia đình bà H2 ngăn cản và không cho sử dụng, nâng cấp và kéo điện trên con đường này. Ông, bà đã nhiều lần thương lượng với ông H, bà H2 nhưng không đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa thu thập, tài liệu chứng cứ là xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc lối đi đang tranh chấp thì vào ngày 15/7/2023, ngày 23/08/2023 gia đình ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, gia đình bà Nguyễn Thị H2 đã dùng trụ bê tông và kẽm gai rào bít lối đi không cho gia đình ông, bà đi trên lối đi này. Ngoài lối đi này thì gia đình tôi không có lối đi nào khác ra đường công cộng, hành vi của ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1 đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình ông bà.

Khi Tòa án cùng cơ quan ban ngành huyện lên đo đạc, định giá tài sản tranh chấp thì gia đình ông H, bà H2, bà Phong C1 có hành vi la lối, dùng loa kéo phát thanh chửi bới cơ quan chức năng và không cho đo đạc. Mỗi lần Tòa án lên thẩm định thì liền ngay sau khi tòa án về là gia đình bị đơn xây thêm tường rào bít lối đi,

cho đến hôm nay và sau khi tòa xử xong phía bị đơn cũng sẽ không ngừng xây dựng thêm công trình, hàng rào bít lối đi. Cho đến hôm nay bà C1 và gia đình bị đơn đã phá hủy hoàn toàn con đường đi vào nhà ông, bà. Hành vi trên của gia đình ông H hoàn toàn coi thường pháp luật, không coi chính quyền địa phương, tòa án, các cơ quan liên quan không ra gì, hành vi quá mức côn đồ.

Nay ông, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B xem xét giải quyết, buộc ông Nguyễn Thanh H cùng gia đình là bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 mở lối đi và ông, bà được mắc đường dây điện vào nhà trên phần đất thuộc thửa số 50, tờ bản đồ số 21 có chiều ngang 1,02 mét, dài 55,72mét theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 23/04/2024 là thửa 50-4 diện tích 43,2m² tọa lạc xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E.

Chi phí đo đạc định giá bà M, ông C yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

** Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 03/10/2023, biên bản lấy lời khai ngày 25/05/2024 người có quyền lợi ông Nguyễn Văn D1 đồng thời cũng là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phan Thị M trình bày như sau:*

Ông là chủ sử dụng thửa đất số 58, tờ bản đồ 21, diện tích 420,9m² tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E. Để đi ra đường công cộng ông với gia đình là ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phan Thị M cùng sử dụng chung đường đi với ông C, bà M trên phần đất thuộc thửa số 50, tờ bản đồ số 21 có chiều ngang 1,02 mét, dài 55,72mét theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 23/04/2024 là thửa 50-4 diện tích 43,2m² tọa lạc xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E do ông Nguyễn Thanh H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gần đây ông gia đình ông Nguyễn Thanh H cùng gia đình là bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 xây tường gạch ông bít lối ra vào ảnh hưởng đến sinh hoạt chung gia đình của ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H cùng gia đình là bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 mở lối đi vào nhà trên phần đất thuộc thửa số 50, tờ bản đồ số 21 có chiều ngang 1,02 mét, dài 55,72mét theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 23/04/2024 là thửa 50-4 diện tích 43,2m² tọa lạc xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E do ông Nguyễn Thanh H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông đồng ý liên đới cùng ông C bà M hoàn trả giá trị phần đường đi cho bị đơn ông Nguyễn Thanh H.

** Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai cho bị đơn ông Nguyễn Thanh H cùng gia đình là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ thì thẩm phán có tiến

hành xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Nguyễn Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng gia đình là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 vi phạm nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thẩm phán còn vi phạm thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự, vi phạm này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử khắc phục trong thời gian tới.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254, 255 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn D1 đối với ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 về việc “tranh chấp quyền về lối đi qua và mắc đường dây tải điện qua bất động sản liền kề”.

Buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 pH mở lối đi cho ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 một lối đi có chiều ngang 1,02m; chiều dài cạnh M2M3 là 57,01m; chiều dài M4M là 56,87m có diện tích tạo thành là các điểm M,M2,M3,M4,M thuộc thửa 50-4 diện tích 43,2m², tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E.

Buộc Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M pH đền bù thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh H với số tiền là 143.216.640 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm mười sáu nghìn sáu trăm bốn mươi đồng); Buộc Ông Nguyễn Văn D1 pH đền bù thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh H với số tiền là 61.378.560 đồng (Sáu mươi một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Ghi nhận ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M không yêu cầu đền bù giá trị thiệt hại 05 tấc đan do phía gia đình bị đơn đã làm hư hỏng.

Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M được mắc đường dây tải điện sinh hoạt vào nhà ngay trên phần lối đi lối đi được mở diện tích 43,2m² thuộc thửa 50-4, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E. Đồng thời Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M pH đảm B, B vệ an toàn kỹ thuật đường dây dẫn điện trên không theo quy định và thuận tiện cho các chủ sử dụng đất.

Buộc ông Nguyễn Thanh H pH có trách nhiệm trả cho ông Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M chi phí đo đạc định giá là là 6.396.000 đồng (Sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 vắng mặt không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập lần thứ hai. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về lối đi tranh chấp*: Theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 23/04/2024 phần lối đi tranh chấp thuộc thửa 50-4 diện tích 43,2m², tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E do ông Nguyễn Thanh H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo. Về nguồn gốc lối đi cả nguyên đơn ông C, bà M ông D1 đều thống nhất thừa nhận lối đi được hình thành H2 30 năm, trước đây là của bà Võ Thị Mao bán cho ông Nguyễn Văn Bở có chừa đường đi ra lộ công cộng cho những người thân có mộ phần bên trong đi quét mộ, các hộ dân tự đi. Gia đình ông C, bà M đã đổ đan làm đường đi chung nay cho đến nay. Nay phần lối đi này thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh H thì ông C, bà M ông D1 đều không có ý kiến và đồng ý bồi hoàn giá trị đất cho ông H để mở lối đi chung. Hiện tại, lối đi đang tranh chấp gia đình ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, gia đình bà Nguyễn Thị H2 đã dùng trụ bê tông xây tường gạch và rào bít lối đi không đi ra vào được. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định không có cây trồng trên đất. Hiện tại các ông, bà ông C, bà M, ông D1 pH thuê nhà nơi khác sinh sống tạm.

[3] Xét yêu cầu mở lối đi của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D1 đối với ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M là chủ sử dụng đất tại thửa số 1546, tờ bản đồ số 01, theo số liệu chính quy là thửa 57, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại ấp 4 Cây Trôm, xã Bình Thới, huyện B do bà Đinh Thị Tuyết M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Nguyễn Văn D1 sử dụng đất tại thửa 58 tờ bản đồ số 21 do ông Nguyễn Văn D1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các thửa đất của bà M, ông C, ông D1 bị vây bọc bởi phần đất thuộc thửa 50, tờ bản đồ 21 (Bút lục 276, 277) do Nguyễn Thanh H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bị vây bọc bởi các thửa đất khác. Để ra được lộ công cộng (QL57B) thì các hộ bà M, ông C, ông D1 pH đi qua phần đất thuộc thửa 50, tờ bản đồ số 21, hiện do ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 đang quản lý, sử dụng. Trong quá trình tố tụng, tòa án cũng đã xác minh (Bút lục 239-243) đất của bà M, ông C, ông D1 bị vây bọc bởi các bất động sản khác và pH đi qua đất của bị đơn và là lối đi duy nhất thuận tiện ra QL57B. Do đó, bà M, ông C, ông D1 có quyền yêu cầu được mở lối đi qua bất động sản liền kề của ông H là phù hợp theo quy định tại Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] *Xét về vị trí lối đi:* Hội đồng xét xử thấy, ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, hộ nhà Nguyễn Văn D1 đã đi trên lối đi này trên 30 năm không làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của ông H. Đây cũng là lối đi được ra đường công cộng gần nhất, ít gây thiệt hại. Do nhu cầu của các hộ dân chỉ sử dụng xe máy lưu thông nên lối đi được mở như sau: phần giáp đường QL57B là đoạn MM2 chiều ngang 1,02m; đoạn M2M3 chiều dài 57,01m; đoạn M3M4 chiều ngang 1,02m; đoạn M4M chiều dài 56,87m. Diện tích tạo thành là các điểm M,M2,M3,M4,M thuộc thửa 50-4 diện tích 43,2m², tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E (*Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo*).

Buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 pH mở lối đi cho ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 một lối đi có chiều ngang 1,02m; chiều dài cạnh M2M3 là 57,01m; chiều dài M4M là 56,87m có diện tích tạo thành là các điểm M,M2,M3,M4,M thuộc thửa 50-4 diện tích 43,2m², tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E (*Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo*).

Phần lối đi này ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 chỉ được sử dụng vào mục đích làm lối đi chung không được dùng vào mục đích gì khác.

Tuyên bố hạn chế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 đối với diện tích đất làm lối đi là 43,2m² thuộc thửa 50-4, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E mà ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 được quyền sử dụng.

Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 được quyền đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác lập quyền sử dụng hạn chế đối với phần lối đi có diện tích 43,2m² thuộc thửa 50-4, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E.

[5] *Về chi phí đền bù:* Theo quy định tại Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015 “... chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua pH đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu ảnh hưởng quyền trừ trường hợp có thỏa thuận khác...”. Từ quy định trên thì ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 pH đền bù cho ông Nguyễn Thanh H giá trị sử dụng đất làm lối đi. Theo biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện B thì lối đi có giá trị là 4.736.000 đồng/m² x 43,2m² = 204.595.200 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Tại phiên tòa, giữa ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 có thỏa thuận tỉ lệ đền bù là 7:3 nên Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M pH đền bù thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh H tỉ lệ 7 phần với số tiền là 143.216.640 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm mười sáu nghìn sáu trăm bốn mươi đồng); Ông Nguyễn Văn D1 pH đền bù thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh H tỉ lệ 3 phần với số tiền là 61.378.560 đồng (Sáu mươi một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Ghi nhận ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M không yêu cầu đền bù giá trị thiệt hại các tấm đan do phía gia đình bị đơn đã làm hư hỏng.

[6] Đối với công trình quán lá tạm, nhà tạm, bức tường gạch xây chắn bít lối đi, 07 trụ xi măng là những công trình vật kiến trúc (theo biên bản xác minh Bút lục 240, 243) do phía gia đình bị đơn tự ý xây dựng trong quá trình tòa án giải quyết tranh chấp, mặc dù Tòa án đã có áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhưng phía gia đình bị đơn vẫn cố tình xây dựng thêm và không tháo dỡ di dời. Xét thấy tài sản phía gia đình bị đơn tự ý xây dựng trên lối đi đang trong thời gian tranh chấp nên khi mở lối không xem xét đến chi phí đền bù là phù hợp. Vì vậy, buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 pH tháo dỡ di dời những công trình vật kiến trúc xây dựng trong thời gian xảy ra tranh chấp là 01quán lá tạm, nhà tạm, bức tường gạch xây chắn bít lối đi cạnh MM2 chiều ngang là 1,02m chiều cao 2,5m; bức tường gạch dọc theo cạnh M2M3 là 57,01m, chiều cao 1,5m và 07 trụ xi măng (theo biên bản xác minh Bút lục 240, 243) trên lối đi được mở và không xem xét giá trị đền bù.

[7] Đối với yêu cầu mắc đường dây tải điện sinh hoạt vào nhà của ông ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M yêu cầu được mắc đường dây tải điện sinh hoạt ngay trên lối đi được mở diện tích 43,2m² thuộc thửa 50-4, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E. Tại Điều 255 bộ luật dân sự 2015 quy định: “ *Chủ sở hữu bất động sản có quyền mắc đường dây tải điện, thông tin liên lạc qua bất động sản của các chủ sở hữu khác một cách hợp lý, nhưng pH B đảm an toàn và thuận tiện cho các chủ sở hữu đó; nếu gây thiệt hại thì pH bồi thường.*”. Từ quy định trên nên yêu cầu mắc đường dây tải điện sinh hoạt vào nhà của ông ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M là có cơ sở được chấp nhận.

Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M được mắc đường dây tải điện sinh hoạt vào nhà ngay trên phần lối đi lối đi được mở diện tích 43,2m² thuộc thửa 50-4, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E. Đồng Thời Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M pH đảm B, B vệ an toàn kỹ thuật đường dây dẫn điện trên không theo quy định khoản 5 Điều 51 Luật điện lực và thuận tiện cho các chủ sử dụng đất.

[8] Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ điều 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn pH chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Cụ thể buộc ông Nguyễn Thanh H pH có trách nhiệm trả cho ông Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M chi phí đo đạc định giá là là 6.396.000 đồng (Sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

[9] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét thấy :

Đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần

Thái B, bà Nguyễn Thị H2 pH liên đới chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn C có đơn miễn án phí do cao tuổi nên bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn C được miễn án phí.

Ông Nguyễn Văn D1 pH chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.069.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) được khấu trừ vào số tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn D1 đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005673 ngày 25/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, ông Nguyễn Văn D1 còn pH nộp tiếp số tiền là 2.769.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 157, 165, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 254, 255 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 166, 170, 171, 203 Luật đất đai 2013;

Căn cứ vào Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn D1 đối với ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 về việc “tranh chấp quyền về lối đi qua và mắc đường dây tải điện qua bất động sản liền kề”.

2/ Buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 pH mở lối đi cho ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 một lối đi có chiều ngang 1,02m; chiều dài cạnh M2M3 là 57,01m; chiều dài M4M là 56,87m có diện tích tạo thành là các điểm M, M2, M3, M4, M thuộc thửa 50-4 diện tích 43,2m², tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E (Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

Phần lối đi này ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 chỉ được sử dụng vào mục đích làm lối đi chung không được dùng vào mục đích gì khác.

Tuyên bố hạn chế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 đối với diện tích đất làm lối đi là 43,2m² thuộc thửa 50-4, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E mà ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 được quyền sử dụng.

Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn D1 được quyền đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác lập quyền sử dụng hạn chế đối với phần lối đi có diện tích 43,2m² thuộc thửa 50-4, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E.

3/ Buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 pH tháo dỡ di dời những công trình vật kiến trúc xây dựng trong thời gian xảy ra tranh chấp là 01 quán lá tạm, 01 nhà tạm giáp QL57B; bức tường gạch xây chắn bít lối đi dọc theo cạnh MM2 chiều ngang là 1,02m chiều cao 2,5m; bức tường gạch dọc theo cạnh M2M3 là 57,01m, chiều cao 1,5m và 07 trụ xi măng (theo biên bản xác minh Bút lục 240, 243) trên lối đi được mở và không xem xét giá trị đền bù.

4/ Buộc Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M pH đền bù thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh H với số tiền là 143.216.640 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm mười sáu nghìn sáu trăm bốn mươi đồng);

Buộc Ông Nguyễn Văn D1 pH đền bù thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh H với số tiền là 61.378.560 đồng (Sáu mươi một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Ghi nhận ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M không yêu cầu đền bù giá trị thiệt hại 05 tấm đan do phía gia đình bị đơn đã làm hư hỏng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản lãi suất của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5/ Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M được mắc đường dây tải điện sinh hoạt vào nhà ngay trên phần lối đi lối đi được mở diện tích 43,2m² thuộc thửa 50-4, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E. Đồng Thời Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M pH đảm B, B vệ an toàn kỹ thuật đường dây dẫn điện trên không theo quy định khoản 5 Điều 51 Luật điện lực và thuận tiện cho các chủ sử dụng đất.

6/ Về chi phí tố tụng khác: Buộc ông Nguyễn Thanh H pH có trách nhiệm trả cho ông Ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị Tuyết M chi phí đo đạc định giá là 6.396.000 đồng (Sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

7/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 pH liên đới chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn C được miễn toàn bộ án phí do cao tuổi.

Ông Nguyễn Văn D1 pH chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.069.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) được khấu trừ vào số tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn D1 đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005673 ngày 25/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, ông Nguyễn Văn D1 còn pH nộp tiếp số tiền là 2.769.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Đinh Thị Tuyết M, ông Nguyễn Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D1, ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phan Thị M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Nguyễn Thanh H người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thái Phong C1, bà Trần Thị Đ, bà Nguyễn Thái Phong H1, ông Nguyễn Trần Thái B, bà Nguyễn Thị H2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E;
- (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Hương